

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

## BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH : XỬ LÝ NGUY CƠ MẤT AN TOÀN GIAO THÔNG TẠI NÚT GIAO  
QUỐC LỘ 12 VỚI ĐƯỜNG PHẠM VĂN ĐỒNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN.  
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

## HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TẬP : THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT  
(HỒ SƠ HOÀN THIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH 372/QĐ-SXD NGÀY 30/9/2025)

ĐIỆN BIÊN, NĂM 2025

*Điện Biên, ngày tháng năm 2025*

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Công trình: Xử lý nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao Quốc lộ 12  
với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên.**

**Địa điểm xây dựng: Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên**

### **MỞ ĐẦU**

Điện Biên là một tỉnh miền núi nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc, phía Bắc giáp với Lai Châu; phía Tây giáp với nước CHDCND Lào và Trung Quốc; phía Đông và phía Nam giáp với tỉnh Sơn La. Là một tỉnh miền núi có địa thế xa xôi, địa hình vô cùng hiểm trở, tài nguyên khoáng sản nghèo nàn có nền kinh tế chậm phát triển, trình độ dân trí còn thấp, phong tục tập quán lạc hậu, nền sản xuất còn ở mức thấp, tỉ lệ đói nghèo còn cao, là một trong những tỉnh nghèo nhất cả nước. Cơ sở hạ tầng còn thiếu nhiều và rất hạn chế nhất là hạ tầng kỹ thuật Xây dựng, giao lưu của Tỉnh với Trung Ương và phát triển kinh tế các khu vực cửa khẩu chủ yếu dựa trên cơ sở ba tuyến đường QL12 và QL6 và QL279.

Mặc dù là một tỉnh còn nhiều khó khăn về cơ sở hạ tầng, kinh tế chậm phát triển nhưng Điện Biên lại là địa danh có truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời gắn với lịch sử của dân tộc Việt Nam, nơi ghi danh các chiến công lịch sử hiển hách của dân tộc như: Chiến công giải phóng Mường Thanh năm 1754 của nghĩa quân Hoàng Công Chất; cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của Giàng Tả Chay ở đầu Thế kỷ XX và đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, một chiến thắng "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", Chiến thắng mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do của dân tộc. Những lợi thế về di tích lịch sử và bản sắc văn hóa dân tộc đặc trưng đã bước đầu được khai thác phát huy, nhiều khách sạn, resort hiện đại được đầu tư xây dựng như khách sạn Mường Thanh, khu du lịch sinh thái Him Lam, U Va được xây dựng hoàn thành; Sân bay Điện Biên đang khai thác có hiệu quả đường bay Hà Nội – Điện Biên với tần suất 2 chuyến/ngày... Đây chính là những tiềm năng quý góp phần thu hút du khách đến với Điện Biên năm sau cao hơn năm trước. Bên cạnh đó những lợi thế về kinh tế cửa khẩu cũng đã được khai thác với Khu kinh tế cửa khẩu Tây Trang đã hoàn thành xây dựng hạ tầng giai đoạn 1, cửa khẩu Huổi Puốc – Na Son, A Pa Chải Long Phú đang được quy hoạch xây dựng nên dịch vụ xuất nhập khẩu tương đối thuận lợi.

Tỉnh Điện Biên có dân số gần 500.000 người gồm 21 dân tộc chung sống. Trong đó, ba dân tộc Thái, H'mong và Khmú chiếm tới trên 74% dân số của toàn tỉnh. Tỷ lệ người nghèo ở Điện Biên thuộc hàng cao nhất, thu nhập bình quân đầu người trong cả nước. Tỉnh Điện Biên gồm có 45 xã phường sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính ngày 1/7/2025.

Phường Điện Biên Phủ cách Hà Nội 447Km, có Quốc lộ 279 chạy dọc qua thành phố. Phường Điện Biên Phủ có diện tích sau sắp xếp là 56.75Km<sup>2</sup>, dân khoảng 49.205 người sau sắp xếp đơn vị hành chính. Cư dân sống ở đây không chỉ có người Kinh mà còn có một số đông là người Thái, người H'Mông. Các dân tộc thiểu số chiếm 1/3 dân số của Phường Điện Biên Phủ.

Quan điểm phát triển của tỉnh : Phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững, cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu phát triển kinh tế, dân sinh và đảm bảo Quốc phòng an ninh. Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực dân cư, các điều kiện tự nhiên, an toàn xã hội và an sinh xã hội được đảm bảo tốt ; an ninh được giữ vững. Phấn đấu đến năm 2030 Điện Biên thành một tỉnh có trình độ phát triển ở mức trung bình khá trong Vùng trung du và Miền núi phía Bắc ; là trung tâm du lịch và dịch vụ của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ.

Trong đó mục tiêu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị được xác định là một trong những khâu đột phá để hiện thực hoá định hướng trên cụ thể : Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện mạng lưới giao thông, liên kết giữa các vùng trong tỉnh, với các tỉnh trong khu vực; khai thác nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển ; Phát triển các khu dân cư, khu đô thị mới, khu thương mại và dịch vụ vui chơi giải trí...Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cho các địa bàn vùng cao, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch.

Tập trung đầu tư phát triển toàn diện phường Điện Biên Phủ về mọi mặt, từng bước xây dựng phường Điện Biên Phủ trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, an toàn có cấu trúc kinh tế và đô thị tổng hợp năng động và linh hoạt, đáp ứng được những yêu cầu phát triển của tỉnh Điện Biên, đồng thời hội nhập với Quốc tế. Giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá, lịch sử đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ cùng các nền văn hoá truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc vùng Tây Bắc.

## **CHƯƠNG I:**

### **GIỚI THIỆU CHUNG - CÁC CĂN CỨ VÀ CÁC TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG**

#### **I. GIỚI THIỆU CHUNG.**

**1. Tên công trình:** Xử lý nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao Quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên.

**2. Địa điểm xây dựng:** Phường Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**3. Chủ đầu tư:** Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

**4. Đơn vị lập dự án đầu tư:** Công ty cổ phần ĐTXD STC tỉnh Điện Biên.

#### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.**

Luật Xây dựng số 50/QH13 ngày 16 tháng 8 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001;

Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 16/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng: Công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/07/2020 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 15 tháng 09 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 Khu trung tâm hiện hữu phường Điện Biên Phủ từ đồi E đến Cầu Trắng;

Quyết định số 2772/QĐ-CĐBVN ngày 19/07/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam Về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025;

Quyết định số 566/QĐ-SGTVT ngày 16/08/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên Về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án công trình: Xử lý nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao o Quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-SGTVT ngày 19/8/2024 của Sở Xây dựng Điện Biên Về việc phê duyệt Gói thầu: Tư vấn khảo sát, Lập Báo cáo KTKT công trình: Xử lý điểm nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-SGTVT ngày 23/9/2024 của Sở GTVT tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KTKT thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xử lý điểm nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 25/9/2024 giữa Sở GTVT tỉnh Điện Biên và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng STC tỉnh Điện Biên về việc thực hiện Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KTKT công trình: Xử lý điểm nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-SGTVT ngày 25/9/2024 của Sở GTVT tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT công trình: Xử lý điểm nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-SXD ngày 30/9/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh dự án công trình: Xử lý điểm nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên;

### **III. CÁC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN XÂY DỰNG ÁP DỤNG:**

#### **1. Các tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế:**

##### *a). Khảo sát địa hình:*

- Quy phạm đo vẽ bản đồ tỉ lệ 1/200; 1/1000 tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43- 90 của Cục Bản đồ Nhà Nước nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và sử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCVN 9401:2012;

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình TCVN 9398:2012;

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;

- Quy trình khảo sát trên nền đất yếu 22 TCN262-2000;

- Đường ô tô – yêu cầu thiết kế TCVN – 4054:2005;

##### *b). Tiêu chuẩn thiết kế*

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXD 104-2007;

- Đường ô tô – yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình HTKT QCVN 07:2016/BXD;

- Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2008.

- Đường và hè phố TCXDVN 266-2002

- Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước – thi công và nghiệm thu TCVN 9504:2012;

- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8859:2011;

- Áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế 22TCN211-06;

- Mặt đường láng nhựa nóng – thi công và nghiệm thu TCVN 8863:2011;

- Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu – sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo TCVN 8791:2011;

- TCCS 14:2016/TCĐBVN “Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

#### **2. Bản đồ:**

Bản đồ quy hoạch giao thông tỉnh Điện Biên;

Bản đồ UTM khu vực phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Các nguồn số liệu theo khảo sát thực địa.

### **3. Tài Liệu**

Niên giám thống kê tỉnh Điện Biên.

Các tài liệu kinh tế xã hội Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên do các cơ quan chức năng cung cấp;

## **CHƯƠNG II:**

### **SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ - MỤC TIÊU ĐẦU TƯ**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ**

##### **1. Phạm vi nghiên cứu :**

Công trình: Xử lý nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao Quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên thuộc địa phận trên Quốc lộ 12, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Phạm vi nghiên cứu chia làm 2 phân đoạn:

+ Thiết kế nâng cấp, mở rộng mặt đường trên tuyến Quốc lộ 12 đoạn tuyến từ KM194+520.00m -:- KM194+616.31m có tổng chiều dài L= 96,31m.

+ Thiết kế nâng cấp, mở rộng mặt đường vượt nối nút giao thông trên tuyến Quốc lộ 12 đoạn tuyến KM194+616.31M -:- KM195+153.06m có tổng chiều dài L= 536,75m.

##### **1.1 Hiện trạng tuyến đường:**

Đường Quốc lộ 12 đoạn tuyến từ KM194+520.00m -:- KM194+616.31m có tổng chiều dài L= 96,31m thuộc địa bàn phường Thanh Trường, phường Điện Biên Phủ là đoạn tuyến kết nối hai trục đường Quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng trong khu vực trung tâm phường Điện Biên phủ là tuyến giao thông huyết mạch kết nối kết nối phường Điện Biên Phủ với khu vực huyện Điện Biên, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực. Đây là một trong các tuyến đường với mật độ dân cư đông đúc, lưu lượng xe lưu hành lớn và qua thời gian dài khai thác, tuy nhiên phần mặt đường hiện trạng đang khai thác có bề rộng mặt đường trung bình Bmđ=5,5m Bnền=6-:-6,5m chưa đáp ứng nhu cầu vận tải hiện tại và tương lai, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, làm giảm năng lực thông hành.

Đường Quốc lộ 12 đoạn tuyến từ KM194+616.31M -:- KM195+153.06m có tổng chiều dài L= 536,75m, đoạn tuyến đã được nâng cấp từ thời điểm 2017-2018 hiện trạng là mặt đường BTN tuy nhiên đã qua sử dụng lâu và là đoạn tuyến huyết mạch của Quốc lộ 12 đầu nối với các tuyến khác trong khu vực với lưu lượng xe lớn, do đó bề rộng mặt đường trung bình Bmđ=6m hiện trạng chưa đáp ứng được nhu cầu vận tải hiện tại và tương lai..

Khi dự án hoàn thành đoạn tuyến này là trục đường quan trọng kết nối khu vực các xã đi trung tâm phường Điện Biên Phủ với nhiều điểm di tích quan trọng của tỉnh cũng như kết nối với khu vực bến xe khách, sân bay tỉnh....

##### **1.2 Sự cần thiết đầu tư**

Xuất phát từ thực trạng nêu trên và vai trò quan trọng của đoạn tuyến với việc kết nối hạ tầng giao thông góp phần phát triển kinh tế xã hội việc đầu tư xây dựng công trình Xử lý nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao Quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên là hết sức cần thiết và cấp bách. Dự án khi hoàn thành sẽ góp phần xây dựng mạng lưới giao thông liên hoàn, đồng bộ, nâng cao khả năng vận doanh, đảm bảo an toàn giao thông, góp phần chỉnh trang không gian đô thị phường Điện Biên Phủ, tạo thuận lợi cho người và phương tiện qua lại, thu hút khách du lịch, nhà đầu tư đến thăm và làm việc tại Điện Biên góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ**

- Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo giao thông, thoát nước nâng cao năng lực vận hành của đoạn đường kết nối các trục Quốc lộ quan trọng trong địa bàn phường đồng thời góp phần góp phần chỉnh trang không gian đô thị phường Điện Biên Phủ phục vụ, tạo thuận lợi cho người và phương tiện qua lại, thu hút khách du lịch, nhà đầu tư đến thăm và làm việc tại Điện Biên.

## **CHƯƠNG III:**

### **QUY MÔ ĐẦU TƯ VÀ HÌNH THỨC ĐẦU TƯ**

#### **I. QUY MÔ ĐẦU TƯ**

##### **1. Nhóm, loại, cấp công trình:**

- Nhóm công trình: Công trình nhóm C
- Loại, cấp công trình: Công trình đường bộ, cấp IV.

##### **2. Nội dung và quy mô đầu tư**

Phạm vi sửa chữa sau điều chỉnh gồm: Nút giao giữa QL.12 với đường Phạm Văn Đồng đoạn Km194+520 - Km194+616; đoạn tuyến Km194+616 - Km195+153/QL.12. Quy mô thực hiện như sau:

###### **a) Nền, mặt đường:**

- Cải tạo yếu tố bình đồ nút giao giữa QL12 và đường Phạm Văn Đồng, thăm tăng cường kết hợp mở rộng mặt đường để nâng cao an toàn giao thông, phạm vi thực hiện phù hợp với quy hoạch.

- Đoạn tuyến Km194+616 - Km195+153/QL.12 trên cơ sở nền mặt đường hiện hữu tiến hành sửa chữa các hư hỏng cục bộ; thăm tăng cường kết hợp gia cố lề mở rộng mặt đường.

- Kết cấu mặt đường cấp mở rộng: Đào khuôn lu lèn chặt, lớp đá dăm nước (ĐDN) lớp dưới dày 25cm; lớp ĐDN lớp trên dày 15cm; lán nhũ tương TCN 1,6kg/m<sup>2</sup> (tương đương cao độ mặt đường sau khi đã bù vênh); tưới dính bám bằng nhũ tương TCN 0,5kg/m<sup>2</sup>, thăm tăng cường BTN C16 dày 6,0cm.

- Kết cấu mặt đường tăng cường trên đường cũ: Tưới dính bám bằng nhũ tương TCN 0,5kg/m<sup>2</sup>; bù vênh bằng BTN C16 kết hợp thăm lớp BTN C16 dày 6,0cm.

###### **b) Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông:**

- Hệ thống thoát nước:

+ Bố trí rãnh hộp thoát nước dọc kích thước 0,6x0,8m, thân rãnh bằng BTCT M250, tấm đáy bằng BTCT M250, thi công lắp ghép.

+ Hố ga, cửa thu dọc theo tuyến rãnh: Bố trí khoảng cách 20-30m/cửa thu nước, kết cấu móng hố ga bằng BTCT M200, thân ga bằng BTXM M200 đổ tại chỗ, nắp ga đúc sẵn bằng BTCT M250 gắn tấm composite D900 tải trọng 25 tấn.

+ Cửa thu nước đúc sẵn bằng BTCT M200, sử dụng bộ chắn rác kết hợp bó vỉa gang cầu, có lỗ thoát nước bằng gang đúc sẵn.

+ Đối với đoạn tận dụng rãnh hộp BTCT kích thước 0,4x0,6m: Tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt lại hệ thống rãnh hộp và tấm đáy hiện trạng còn tốt; thay thế đối với cấu kiện hư hỏng, kết cấu thân rãnh bằng BTCT M250; tấm đáy BTCT M250; thi công lắp ghép.

- Hệ thống bó vỉa, rãnh đan, dải phân cách: bó vỉa kích thước (35x20x100) cm; Rãnh đan bố trí sát bó vỉa, độ dốc 6% về phía bó vỉa, kích thước (30x30x5) cm; Bờ giải phân cách giữa kích thước (20x40x100) cm; đặt trên lớp móng BTXM M150.

- Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí hệ thống báo hiệu đường bộ đầy đủ, tuân thủ quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ hiện hành.

- Đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định.

## **II. HÌNH THỨC ĐẦU TƯ.**

**1. Lựa chọn hình thức đầu tư:** Nâng cấp cải tạo, kết hợp xây dựng mới

**2. Nguồn vốn:** Vốn sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ.

**3. Giải pháp quản lý dự án.**

- Trên cơ sở các quy định pháp lý nêu trên, Sở Xây dựng là Chủ đầu tư giao cho phòng Kế hoạch - Tài chính sở quản lý thực hiện dự án.

- Quy mô dự án, tổng mức đầu tư sẽ được thực hiện theo đúng quyết định đầu tư.

- Trong quá trình đầu tư, hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật phải được các cơ quan chuyên môn thẩm định và cơ quan Chủ đầu tư phê duyệt.

**4. Phương án giải phóng mặt bằng**

*(Việc thu hồi và đền bù GPMB được đo đạc, kiểm đếm thực hiện theo đúng luật đất đai được nhà nước quy định)*

**CHƯƠNG IV:**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN TỚI MÔI TRƯỜNG**  
**VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ**

**I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN TỚI MÔI TRƯỜNG.**

**1.1. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 08/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường
- Thông tư số 20/2017/TT-BGTVT Hà Nội, ngày 21/6/2017 của Bộ giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

**1.2. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN TỚI MÔI TRƯỜNG.**

Hoạt động của dự án được chia thành các giai đoạn:

**1.2.1. Giai đoạn xây dựng:**

- Tác động tới kinh tế xã hội: Dự án không có giải phóng mặt bằng nên không có những tác động đến sinh hoạt, sản xuất, thu nhập của người dân hai bên tuyến.
- Tác động tới môi trường: Trong quá trình xây dựng, các nguồn ô nhiễm chính có thể gây tác động là:
  - + Bụi sinh ra trong quá trình đào đất, san ủi bị gió cuốn gây ô nhiễm không khí.
  - + Tiếng ồn, rung do các máy móc khoan, đục....
  - + Ô nhiễm do khí bản của các phương tiện vận tải, máy móc thi công sử dụng nhiên liệu xăng, dầu ...
  - + Nước mưa chảy tràn qua công trường xây dựng vào mùa mưa cuốn theo đất, cát, xi măng và các loại rác sinh hoạt có thể gây ô nhiễm nước mặt.
  - + Nước bản sinh hoạt của cán bộ kỹ thuật và công nhân trong quá trình xây dựng chứa các chất ô nhiễm hữu cơ.
  - + Các chất bản rắn là vật liệu xây dựng như gạch, đá, cát, gỗ ....
  - + Rác sinh hoạt của công nhân xây dựng.
- Các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công: Các nguồn có khả năng gây cháy nổ như kho chứa nhiên liệu cho máy móc thi công (xăng, dầu ...), hay các giai đoạn gia công nhiệt trong quá trình thi công có thể gây cháy hay tai nạn lao động, gây thiệt hại về người và tài sản.
  - + Hệ thống điện tạm thời cung cấp cho máy móc thiết bị thi công bị sự cố có thể gây thiệt hại.
- Các tác động khác: Trong quá trình thi công có thể làm thay đổi cục bộ các yếu tố vi khí hậu trong khu vực.

Tuy nhiên, các tác động tiêu cực nêu trên chỉ mang tính tạm thời vì các tác động sẽ chấm dứt thi kết thúc quá trình thi công.

## 1.2.2. Giai đoạn đưa dự án vào hoạt động:

### a. Tác động tới môi trường không khí:

\* Nguồn gốc và các chất gây ô nhiễm:

- Khí thải các phương tiện Xây dựng gồm bụi, Sox, Nox, Pb.. tải lượng các chất ô nhiễm phụ thuộc vào lưu lượng, tình trạng kỹ thuật xe qua lại và tình trạng đường giao thông.

- Khí thải và mùi hôi phát sinh từ việc xử lý nước thải của các hộ dân cư cũng sinh ra khí ô nhiễm như  $\text{NH}_3$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ...

\* Tác động của các chất gây ô nhiễm:

- Tác hại của bụi: bụi vào phổi gây kích thích cơ học và phát sinh xơ hoá phổi gây nên những bệnh về hô hấp. Tùy theo bản chất từng loại bụi mà gây ra những loại bệnh khác nhau.

- Tác hại của CO và  $\text{CO}_2$

+ CO gây giảm khả năng vận chuyển ô xy của máu đến các tổ chức tế bào.

+  $\text{CO}_2$  gây rối loạn hô hấp phổi và tế bào do chiếm chỗ của oxy. Ngoài ra còn là nguyên nhân chính gây hiệu ứng nhà kính, làm tăng nhiệt độ không khí ...gây tác hại cho không khí cũng như sức khoẻ con người.

- Khi dự án hoàn thành sẽ có tác động tích cực đến môi trường do hệ thống thoát nước được cải tạo, công trình hạ ngầm, mặt đường được nâng cấp đồng nghĩa với việc nâng cao khả năng vận hành giảm thiểu khí thải, độc hại của các phương tiện lưu thông trên tuyến.

### b. Tác động tới môi trường nước:

\* Nguồn gốc và chất gây ô nhiễm:

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân cư chứa chủ yếu các chất cặn lơ lửng, chất dinh dưỡng, các chất hữu cơ và vi khuẩn.

- Nước mưa chảy tràn trên mặt đất sẽ cuốn theo đất cát, rác thải gây ô nhiễm cho nguồn tiếp nhận.

\* Tác động của các chất gây ô nhiễm:

- Nhiệt độ giữ vai trò quan trọng đối với các quá trình sinh hoá diễn ra trong tự nhiên, đặc biệt là trong các hệ thống nước. Những thay đổi về nhiệt độ của nước có thể ảnh hưởng đến nhiều mặt của chất lượng nước. Điều này có nghĩa là nhiệt độ ảnh hưởng đến sự phân huỷ các hợp chất hữu cơ trong nước, nồng độ oxy hoà tan và cuối cùng là dây chuyền thức ăn. Theo quy định của tiêu chuẩn Môi trường Việt Nam về nước thải (TCVN5945-1995) thì nhiệt độ trong nước thải không được vượt quá  $40^\circ\text{C}$  đối với nguồn nước cung cấp cho sinh hoạt.

- Các loại vi khuẩn gây bệnh thường là nguyên nhân của các dịch bệnh thương hàn, lỵ, tả. Tùy điều kiện mà vi khuẩn có sức chịu đựng mạnh hay yếu. Các nguồn nước thiên nhiên thường có một số loại vi khuẩn thường xuyên sống trong nước hoặc một số loại vi khuẩn của đất nhiễm vào. Tiêu chuẩn nước sinh hoạt của Bộ khoa học công nghệ và môi trường quy định trong nước sinh hoạt không được phép có vi khuẩn Coliform.

### c. Tác động của chất rắn thải tới môi trường:

\* Nguồn gốc của chất rắn thải sinh hoạt:

Chất rắn thải sinh hoạt trong khu đô thị tập trung bao gồm: bao nylon, giấy vụn, thủy tinh, vỏ lon, chất hữu cơ...

\* Tác động của chất rắn tới môi trường:

- Chất rắn vô cơ và chất rắn hữu cơ có tính chất trơ thường có khối lượng lớn, mặc dù tác động không đáng kể tới môi trường nhưng sẽ ảnh hưởng tới cảnh quan cây xung quanh và kết hợp với nước mưa gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận. Vì vậy chất rắn thường được thu gom thông qua hệ thống thu gom chất rắn cơ động của Thành phố.

- Chất rắn hữu cơ dễ bị phân huỷ do các tác động của vi sinh vật, nhiệt độ... sẽ gây mùi hôi thối, tác động xấu tới cảnh quan khu vực, đồng thời là nơi phát triển sinh sống của các động vật gặm nhấm là ổ dịch bệnh tiềm tàng.

#### **d. Các tác động khác tới môi trường:**

Tác động tiếng ồn và độ rung: tiếng ồn và độ rung cao hơn tiêu chuẩn sẽ gây mất ngủ, mệt mỏi, gây tâm lý khó chịu. Tiếng ồn còn giảm năng suất lao động, sức khoẻ của cán bộ, nhân dân. Tiếp xúc với tiếng ồn có cường độ cao trong thời gian dài sẽ làm thính lực giảm sút dẫn tới bệnh nghề nghiệp.

#### **e. Tác động kinh tế - xã hội:**

\* Các tác động tích cực:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đồng bộ kết nối với hệ thống giao thông khu vực thành phố, nâng cao khả năng vận doanh của tuyến, góp phần chỉnh trang đô thị phục vụ những ngày kỉ niệm lớn của tỉnh thu hút khách du lịch và nhà đầu tư cả nước tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo ra nguồn thu cho ngân sách nhà nước thông qua các khoản thuế.

- Sự phát triển của các hoạt động trong khu đô thị tập trung của khu vực kéo theo các điều kiện văn hoá tinh thần và ý thức về sự văn minh đô thị cũng được nâng cao trong mỗi người dân.

- Chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của người dân.

### **1.3. CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ NHỮNG TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:**

#### **1.3.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

##### **a). Giảm thiểu tác động tới môi trường không khí do khí thải, bụi thải, tiếng ồn**

- Quá trình thi công xây dựng được thực hiện trong một thời gian tương đối dài, khu vực thi công rộng. Vì vậy Chủ đầu tư cần chú ý các vấn đề kỹ thuật và các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường và bảo vệ sức khỏe hữu hiệu để hạn chế các tác động có hại.

- Lập kế hoạch tiến độ thi công và bố trí nhân lực hợp lý, tuần tự, tránh chồng chéo giữa các công đoạn thi công.

- Lựa chọn nhà thầu có máy móc thiết bị thế hệ mới (không quá 10 năm)

- Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng các chất gây ô nhiễm thấp.

- Máy móc, thiết bị tham gia thi công, phương tiện vận chuyển sẽ được kiểm tra, bảo trì thường xuyên, thiết bị không làm việc quá tải trọng cho phép.

- Tưới nước trên công trường vào những ngày nắng nóng, gió mạnh.

- Các xe vận chuyển vật liệu cung cấp cho công trình khi lưu thông trên đường phải được phủ bọc thùng xe, che chắn cẩn thận để hạn chế rơi vãi, gây bụi.

- Không hoạt động xây dựng vào giờ cao điểm, giảm tốc độ của xe cộ khi đi qua khu dân cư, trường học...

- Sắp xếp thời gian hoạt động của máy móc, thiết bị hợp lý, tránh vận hành cùng lúc nhiều máy móc phát sinh tiếng ồn cao.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường nước:

+ Phải quản lý các nguồn phát sinh chất thải trên công trường, hàng ngày thu gom các nguyên vật liệu rơi vãi trên công trường.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn: Tiến hành thu gom tập kết đúng nơi quy định.

- Giảm thiểu các tác động khác: Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường; Đặt biển báo ở những nơi nguy hiểm, dễ xảy ra sự cố; Tuyên truyền các nguyên tắc an toàn lao động cho công nhân làm việc tại công trường.

### ***b). Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường nước***

#### ***❖ Nước mưa chảy tràn***

- Tiến hành quản lý tốt các nguồn phát sinh chất thải trên công trường, hàng ngày thu gom các nguyên vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường hạn chế tình trạng nước mưa cuốn trôi các vật liệu này đưa vào nguồn tiếp nhận gây ảnh hưởng đến môi trường nguồn tiếp nhận.

- Tiến hành đào, lắp đặt cống thoát nước theo đồ án.

#### ***❖ Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn***

- Các loại chất thải rắn là vật liệu xây dựng phế thải như gạch vỡ, xi măng hỏng... sẽ được vận chuyển đến bãi thải theo đúng hồ sơ thiết kế.

- Các loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng như sắt thép vụn, bao xi măng, thùng sơn... được tập trung lại và bán cho các cơ sở thu mua vật liệu tái chế.

- Rác thải sinh hoạt của công nhân: tập kết đúng nơi quy định và được thu gom thông qua hệ thống thu gom chất thải rắn cơ động của Thành phố.

- Lượng rác thải nguy hại phát sinh không đáng kể nhưng để đảm bảo về mặt môi trường, công ty sẽ tiến hành hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo đúng qui định.

### ***c). Giảm thiểu các tác động khác***

#### ***❖ Sự cố tai nạn giao thông***

- Các xe vận chuyển vật liệu cung cấp cho công trình chở đúng tải trọng cho phép, chạy với tốc độ chậm khi qua khu dân cư, chấp hành nghiêm chỉnh các qui định khi tham gia giao thông.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển.

#### ***❖ Sự cố tai nạn lao động***

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường.

- Đặt biển báo ở những nơi nguy hiểm, dễ xảy ra sự cố.

- Đặt biển báo công trường, cắt cử công nhân chặn hai đầu tuyến phục vụ công tác phân luồng giao thông.

- Tuyên truyền các nguyên tắc an toàn lao động cho công nhân làm việc tại công trường.

### **1.3.2. Giai đoạn hoạt động của dự án:**

#### **a). Không chế ô nhiễm không khí:**

- Áp dụng các biện pháp an toàn sự cố (cháy, nổ...)

- Tránh gây rò rỉ các chất ô nhiễm, độc hại ra môi trường.

- Bố trí cây xanh trong khu vực đất xây dựng kết hợp với trồng cây xanh trên lề đường tạo thành cây xanh cho khu dự án. Hệ thống cây xanh này có tác động rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm môi trường không khí như lắng bụi trên lá cây, làm giảm lượng bụi lơ lửng trong không khí, làm giảm tiếng ồn, làm giảm nhiệt độ không khí... một số loài cây có thể hấp thụ các kim loại nặng như chì, Cadinaum... Do vậy, song song với việc xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần phải kết hợp với việc xây dựng hệ sinh thái vừa tạo cảnh quan đẹp cho dự án vừa hạn chế ô nhiễm môi trường không khí cho khu vực.

#### **b). Không chế ô nhiễm nguồn nước:**

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang và cửa xả theo hồ sơ thiết kế.

- Theo đặc điểm địa chất, tận dụng tối đa tính tự thấm của mặt phủ, hệ thống thoát nước mưa chủ yếu thu gom nước mặt đường, sườn dốc vào hệ thống rãnh dọc, cống ngang vào các khe nước tự nhiên.

- Cao độ đặt cống được chọn trên cơ sở hệ thống cống thoát nước tự chảy.

## **II. NHỮNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ.**

- Chủ đầu tư sẽ làm việc với phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy – Công an tỉnh Điện Biên để được hướng dẫn làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận PCCC.

- Trang bị bình chữa cháy xách tay tại những vị trí dễ thấy để khi có sự cố cháy nổ xảy ra kịp thời xử lý.

- Xây dựng bể nước dự phòng chữa cháy sẵn sàng nước cung cấp cho công tác chữa cháy khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Xây dựng thêm một bể cát dự phòng cho công tác chữa cháy.

- Lập các bảng hiệu cấm lửa tại những nơi dễ có khả năng xảy ra cháy nổ: nhà hàng, bếp, khu chứa nguyên vật liệu...

- Xây dựng các lối thoát hiểm kết hợp với hành lang hiện có nhằm tạo thuận lợi cho người thoát nạn khi có sự cố xảy ra.

- Định kỳ tổ chức huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho tất cả nhân viên của khu du lịch.

## **III. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN NGƯỜI VÀ PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÔNG TRƯỜNG**

### **1. An toàn giao thông cho người và phương tiện qua lại công trường**

Do dự án triển khai hoàn toàn trên nền đường hiện trạng nên trong quá trình xây dựng vẫn phải đảm bảo giao thông trên tuyến cụ thể: đặt biển hạn chế tốc độ, cắt cử người làm công tác an toàn và phân luồng giao thông...

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài báo, qua hệ thống thông tin sở tại để hạn chế giao thông và về nội dung công việc, tiến độ công trình cũng như những mức độ ảnh hưởng của việc thi công công trình đến sự sinh hoạt bình thường của nhân dân trong từng ngày.

- Vật liệu thi công được tập kết gọn gàng, thi công tới đâu bố trí vật liệu tới đó, không đổ vật liệu bừa bãi gây ảnh hưởng giao thông hiện trạng.

- Các loại phương tiện, máy móc thi công, công nhân được di chuyển trong phạm vi thi công theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và tổ chuyên trách an toàn giao thông. Máy móc hết giờ làm việc phải tập kết gọn gàng tránh gây ùn tắc giao thông.

## **2. An toàn cho cán bộ công nhân và thiết bị thi công**

- Đặc biệt chú trọng công tác an toàn trong khi thi công công trường để đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động và an toàn chung cho toàn bộ công trình.

- Toàn bộ cán bộ, công nhân viên trên công trường đều phải có đủ sức khoẻ để làm việc, được học tập nội quy về an toàn lao động, an toàn cháy nổ và an toàn thi công trong khu vực dân cư. Được phổ biến, nghiên cứu các biện pháp thi công cho từng hạng mục công trình. Được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động: mũ cứng, găng tay, ủng, giày, kính, khẩu trang...

- Các loại phương tiện, máy móc thi công được dán hoặc sơn phản quang ở mép phân định chiều rộng của máy để đảm bảo khi thi công, đỗ hoặc dừng vào ban đêm.

- Trong trường hợp công trường tạm dừng thi công, nhà thầu trang bị, bố trí biện pháp và nhân lực để che đậy, ngăn quây vật tư, vật liệu, máy móc còn tồn lại tại mặt bằng công trường.

## **3. An toàn cho tài sản và tính mạng của nhân dân, các cơ quan xung quanh khu vực thi công:**

- Trong quá trình thi công đào, cầu,... phải đặc biệt chú ý đến an toàn cho tài sản và tính mạng của nhân dân trong khu vực cũng như các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

- Tại các vị trí hố đào cắt ngang đường không thể hoàn trả ngay, đơn vị bố trí các tấm tôn có kích thước 2000x1000x18mm đặt lên trên miệng hố đào, dùng tre quây và bố trí đèn hiệu đảm bảo người và phương tiện qua lại không bị tai nạn.

- Rào quanh phạm vi công trường hạn chế việc ra vào của trẻ em và người dân. Lưu ý tại những vị trí đào hố móng sâu, có chứa nước cần phải rào bảo vệ và có biển cảnh báo nguy hiểm.

## **CHƯƠNG V:**

### **XÁC ĐỊNH NGUỒN VỐN, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

#### **I. NGUỒN VỐN.**

- **Nguồn vốn:** Vốn sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ.

#### **II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ.**

(xem chi tiết trong tập dự toán)

### III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ:

- Căn cứ vào tiến độ tổng dự án
- Căn cứ vào chiều dài tuyến, khối lượng công việc, tổng mức đầu tư nguồn vốn và khả năng đáp ứng.
- Dự kiến kế hoạch như sau:

TT	Thời gian	Nội dung
<b>A</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>	<b>Thiết kế</b>
	- Năm 2024 -:- 2025	Lập và phê duyệt báo cáo – kinh tế kỹ thuật
<b>B</b>	<b>Thực hiện đầu tư</b>	<b>Xây dựng</b>
	- Năm 2025-:-2026	- Thực hiện GPMB, tổ chức thi công xây lắp các hạng mục công trình. - Bàn giao cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
<b>C</b>	<b>Kết thúc dự án đầu tư</b>	
	- Năm 2026	- Kiểm toán dự án hoàn thành - Quyết toán vốn ĐT

### CHƯƠNG VI:

#### HÌNH THỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

#### HÌNH THỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

##### I. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Dự án đầu tư xây dựng tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý về đầu tư và xây dựng. Tiến trình thực hiện các dự án có thể phân thành các giai đoạn sau:

##### 1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Trong giai đoạn này sở Xây dựng tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư có trách nhiệm lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư trình duyệt các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

##### 2. Giai đoạn thực hiện đầu tư.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành ký hợp đồng thiết kế công trình với cơ quan tư vấn, làm các thủ tục trình thẩm định hồ sơ thiết kế và tổng dự toán công trình, tổ chức xây lắp công trình và thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng trình tự của xây dựng cơ bản.

##### 3. Giai đoạn khai thác dự án.

- Khi công trình được hoàn thành Chủ đầu tư tiến hành các thủ tục bàn giao, khai thác vận hành sử dụng

## **II. HÌNH THỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN**

- Công trình: Xử lý nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao Quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên. Khi triển khai cần tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà nước về đầu tư, xây dựng quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, vệ sinh môi trường...

- Dự án đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo hình thức Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án kết hợp với hình thức tự thực hiện, theo quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, cụ thể là: sở Xây dựng trực tiếp quản lý thực hiện dự án; trực tiếp thực hiện các công việc chính sau:

+ Tổ chức tuyển chọn và ký hợp đồng đơn vị tư vấn tổ chức tư vấn để thực hiện công tác khảo sát, thiết kế công trình.

+ Tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.

## **III. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN.**

### ***1. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ đầu tư.***

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư trình duyệt các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt các bước thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời dự thầu và kết quả đấu thầu theo Luật đất thầu;

Tuỳ theo đặc điểm cụ thể của dự án, Chủ đầu tư có thể uỷ quyền cho Ban Quản lý dự án thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

### ***2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban quản lý dự án.***

- Thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình;

- Chuẩn bị hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình để chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định;

- Lập hồ sơ mời dự thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Đàm phán, ký kết hợp đồng với các nhà thầu theo uỷ quyền của Chủ đầu tư;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực;

- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng ký kết;

- Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng;

- Nghiệm thu, bàn giao công trình;

- Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

## **IV. QUẢN LÝ SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC DỰ ÁN SAU ĐẦU TƯ**

### **1. Quản lý kết cấu hạ tầng của dự án.**

- Trách nhiệm chung về quản lý, khai thác sử dụng công trình khi chưa bàn giao cho cơ quan quản lý chức năng của địa phương là sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

- Khi dự án hoàn thành việc thi công xây lắp, sở Xây dựng bàn giao toàn bộ các hạng mục công trình cho đơn vị quản lý đường bộ khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên.

### **2. Quản lý sử dụng đất và quản lý đất đai.**

- Việc quản lý và sử dụng đất trong phạm vi dự án thực hiện theo quy hoạch sử dụng đất được duyệt. Chủ đầu tư kết hợp với các đơn vị chuyên ngành của chính quyền các cấp từ phường đến thành phố và tỉnh Điện Biên để quản lý đất đai theo Luật đất đai và các hướng dẫn thực hiện.

### **3. Chi phí quản lý và vận hành dự án.**

- Chi phí quản lý sử dụng dự án sau đầu tư: đối với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật sau khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng sẽ phát sinh chi phí quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành. Vì vậy, Chủ đầu tư có thể tiến hành bàn giao các hạng mục hạ tầng kỹ thuật xây dựng hoàn thành theo từng giai đoạn cho các đơn vị quản lý chuyên ngành của địa phương.

## **V. TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH.**

### **1. Trách nhiệm bảo hành công trình.**

- Việc bảo hành, duy tu, bảo trì công trình được bắt đầu ngay sau khi nghiệm thu bàn giao các hạng mục và đưa vào sử dụng.

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp thiết bị có trách nhiệm quản lý, bảo hành theo Luật xây dựng và các hướng dẫn thực hiện.

- Thời hạn bảo hành được tính ngay từ ngày Chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng, thời hạn bảo hành theo quy định tại nghị định số Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung cấp thiết bị có trách nhiệm nộp tiền bảo hành công trình cho Chủ đầu tư với mức phí bảo hành theo quy định trong hợp đồng xây dựng và chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

### **2. Trách nhiệm bảo trì công trình:**

- Công việc bảo trì công trình được thực hiện theo các cấp duy tu bảo dưỡng, cấp sửa chữa nhỏ, cấp sửa chữa vừa, cấp sửa chữa lớn và được thực hiện theo quy trình bảo trì.

- Thời hạn bảo trì công trình được tính từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng cho đến khi hết niên hạn sử dụng theo quy định của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình.

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành được Chủ đầu tư là sở Xây dựng tỉnh Điện Biên bàn giao lại cho các đơn vị quản lý chuyên ngành của địa phương. Trong quá trình khai thác sử dụng, các đơn vị quản lý cần phải tổ chức thực hiện công tác bảo trì công trình theo đúng quy trình bảo trì do nhà thầu thiết kế xây dựng công trình lập.

## **VI. HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐỐI VỚI CÁC GÓI THẦU:**

### **1. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn Nhà thầu:**

Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: Quản lý dự án, thẩm định phê duyệt quyết toán, thẩm định phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án, thẩm định kết quả đấu thầu và các công việc khác thuộc chức năng quản lý nhà nước.

### **2. Phần công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu:**

- Phần công việc áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Tư vấn thẩm tra; Gói thầu lập hồ sơ yêu cầu đánh giá hồ sơ đề xuất; Các gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế.

- Phần công việc áp dụng hình thức lựa chọn Nhà thầu đối với gói thầu xây lắp:

Căn cứ vào khối lượng, điều kiện thi công, và các công trình đang được triển khai đầu tư trong khu vực. Đơn vị tư vấn dự kiến 1 gói thầu xây lắp: Xây lắp toàn bộ khối lượng công trình...

+ Giá trị gói thầu: Theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định hiện hành.

+ Thời gian lựa chọn nhà thầu: Theo quy định hiện hành

**CHƯƠNG VII:**  
**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Hồ sơ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Xử lý nguy cơ mất an toàn giao thông tại nút giao Quốc lộ 12 với đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Điện Biên được lập trên cơ sở tuân thủ tiêu chuẩn, văn bản hiện hành, phản ánh đúng hiện trạng công trình; phù hợp với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt; giải pháp thiết kế hợp lý đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật và mỹ thuật.

Dự án sau khi hoàn thành sẽ nâng cao năng lực vận hành của đoạn đường kết nối các trục Quốc lộ quan trọng trong địa bàn thành phố đồng thời góp phần góp phần chỉnh trang không gian đô thị Phường Điện Biên Phủ, tạo thuận lợi cho người và phương tiện qua lại, thu hút khách du lịch, nhà đầu tư đến thăm và làm việc tại Điện Biên..

- Kính đề nghị các ngành chức năng xem xét và phê duyệt đề dự án sớm được triển khai./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD STC**  
**TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
**Giám đốc**

Người viết



**Đào Văn Quyết**



**Điêu Văn Sơn**